**Báo cáo Phát triển phần mềm theo chuẩn ITSS**

**Homework 3**

Họ và tên: Trần Đăng Phúc

MSSV: 20215120

Mã lớp:147730

**1. Use case specification**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | UC201 | **Tên Use case** | Tạo đơn mua hàng |
| **Tác nhân** | Bộ phận bán hàng | | |
| **Tiền điều kiện** | Tồn tại các mặt hàng cần đặt | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 1. | Bộ phân bán hàng | Chọn chức năng tạo danh sách mới | | 2. | Hệ thống | Hiển thị  giao diện tạo danh sách | | 3. | Bộ phận bán hàng | Nhập mã sản phẩm | | 4. | Hệ thống | Kiểm tra xem mã sản phẩm có hợp lệ không | | 5. | Hệ thống | Cập nhật Unit theo dữ liệu đã được lưu về mã sản phẩm đấy | | 6. | Bộ phận bán hàng | Điều chỉnh số lượng, đơn vị tiền tệ, ngày muốn nhận | | 7. | Bộ phận bán hàng | Ấn Tạo danh sách | | 8. | Hệ thống | Check xem giá trị các trường có hợp lệ không có hợp lệ không | | 9. | Hệ thống | Lưu danh sách vào hệ thống | | 10 | Hệ thống | Hiển thị đã tạo thành công | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 4a. | Hệ thống | thông báo lỗi: Không tồn tại sản phẩm này | | 8a. | Hệ thống | Thông báo lỗi: giá trị của trường  không hợp lệ | | | |
| **Hậu điều kiện** | Không | | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường    dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
| 1. | Mã sản phẩm |  | Có | Là mã sản phẩm đã được nhập trên hệ thống | PI2022 |
| 2. | Quantity ordered |  | Có | Chỉ được phép là số nguyên dương | 2 |
| 3. | Unit | đơn vị của sản phẩm như: thùng, gói, ….được hệ thống tự động điền khi đã nhập thành công mã sản phẩm | Không |  | thùng |
| 4.44. | Ngày mong muốn nhận |  | Có | Ngày bằng hoặc muộn hơn ngày hiện tại | 10/11/2024 |

**2. Activity Diagram**

A diagram of a diagram

Description automatically generated